

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành tại xã Cát Khánh,
huyện Phù Cát và xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định của Ban
Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành tại Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM ngày 09/01/2020;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 430/BQLGT-DHDA2 ngày 16/3/2020 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 253/TTr-STNMT ngày 06/4/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo ĐTM của dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh thực hiện tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát và xã Mỹ

Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án tại trụ sở UBND xã Cát Khánh và UBND xã Mỹ Thành theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

3. Chịu trách nhiệm khắc phục các sự cố, rủi ro môi trường trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của dự án; bồi thường mọi thiệt hại về kinh tế, môi trường do quá trình triển khai hoạt động dự án gây ra.

4. Trong thời gian 24 tháng kể từ thời điểm quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM nếu dự án không được triển khai, Chủ dự án phải lập lại báo cáo ĐTM theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND huyện Phù Mỹ;
- UBND xã Cát Khánh;
- UBND xã Mỹ Thành;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4 10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành của Ban Quản lý
dự án giao thông tỉnh Bình Định
(Kèm theo Quyết định /QĐ-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

- 1.1. Tên dự án: Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đề Gi – Mỹ Thành.
- 1.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Bình Định.
- 1.3. Địa chỉ trụ sở: số 08 Lê Thánh Tôn, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
- 1.4. Phạm vi, quy mô dự án: Chiều dài tuyến đường 7,616 km.
 - Điểm đầu: Km37+628,65 tuyến ĐT639 thuộc khu vực cảng Đề Gi, xã Cát Khánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
 - Điểm cuối: Km45+244,74 giáp nối với tuyến đường nuôi tôm công nghệ cao thuộc xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.
- 1.5. Các hạng mục công trình chính của dự án: nền đường, mặt đường; cầu Đề Gi; hệ thống chiếu sáng; hệ thống thoát nước gồm hệ thống cống ngang, rãnh dọc; đường hoàn trả, đường giao dân sinh, đường công vụ; bãi thải.
- 1.6. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2019 – 2023.
- 1.7. Thời gian thi công trong ngày: 7h00 - 11h30 và 13h30 - 20h00.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, bụi và khí thải, tiếng ồn, độ rung.

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ quá trình trộn bê tông, đào hồ móng, rửa nguyên vật liệu, dụng cụ, thiết bị và vệ sinh các phương tiện vận chuyển khoảng 5 m³/ngày.

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân khoảng 5,4 m³/ngày.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

- Bụi từ quá trình đào đắp, san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, lưu giữ nguyên vật liệu, đổ đất đá thải, phá dỡ các công trình.

- Khí thải từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị; hoạt động của máy móc thiết bị thi công; khí thải từ quá trình rải nhựa đường, quá trình hàn.

- Tiếng ồn, độ rung từ các máy móc, thiết bị trong quá trình thi công.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn (CTR) thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của công nhân (chất hữu cơ, vỏ hộp thải, nylon, giấy,...) khoảng 102,7 kg/ngày;

- Đất thừa: phát sinh từ quá trình đào đắp thi công đường, thi công cầu, bentonite thải với khối lượng khoảng 42.237,1 m³.

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH)

Tổng lượng phát sinh khoảng 36 kg/tháng, trong đó:

- Dầu thải (mã số CTNH: 15 01 07) với khối lượng khoảng 1,5 kg/tháng;

- Pin, ắc quy chì thải (mã số CTNH :19 06 01) với khối lượng khoảng 01 kg/tháng.

- Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại chất thải khác có chứa thủy ngân (mã số CTNH 16 01 06) với khối lượng khoảng 01 kg/tháng.

- Giẻ lau dính dầu mỡ thải (mã số CTNH 18 02 01) với khối lượng khoảng 2,5 kg/tháng.

- Nhựa bitum (mã số CTNH 11 03 01) với khối lượng khoảng 25 kg/tháng.

- Dầu mẫu que hàn (mã số CTNH: 07 04 01) với khối lượng khoảng 05 kg/tháng.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải

a. Nước mưa chảy tràn có cuốn đất, cát thải; nước thải thi công: Bố trí các rãnh thu gom, lắng nước thải thi công, nước mưa chảy tràn trong khu vực thi công; thường xuyên làm sạch và nạo vét các rãnh thoát nước để rác, bùn và đất được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

b. Nước thải sinh hoạt: Bố trí 10 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của các công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; sau đó khi bể đầy thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

- Xung quanh khu vực thi công bố trí hàng rào tôn cao tối thiểu 2m để giảm thiểu bụi.

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh bụi với tần suất 02 lần/ngày vào thời điểm 9h sáng và 14h chiều và cam kết phun bổ sung

nếu vẫn còn phát sinh bụi.

- Phương tiện vận chuyển chở nguyên vật liệu: phun xịt rửa xe sạch sẽ các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường; chở đúng tải trọng cho phép trên từng tuyến đường, có bạt phủ kín không để rơi vãi.

- Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Đối với các bãi chứa nguyên vật liệu, đất thừa: sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa đảm bảo không cho phát tán bụi ra xung quanh.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR thông thường và CTNH

- CTR sinh hoạt: Đặt các thùng thu gom rác 120 lít có nắp đậy kín tại những vị trí làm việc và khu nghỉ ngơi ăn uống, lán trại của công nhân (mỗi công trường bố trí 02 thùng rác) để thu gom rác và giảm thiểu mùi hôi phát sinh. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng tần suất quy định.

- Đất thừa: Bố trí 03 bãi thải để lưu chứa, hiện trạng sâu hơn so với mặt bằng xung quanh. Để đảm bảo môi trường bãi thải, chủ dự án sử dụng bạt hoặc vải địa kỹ thuật quây xung quanh, gia cố bằng cọc chắc chắn, cao hơn bề mặt bãi tập kết khoảng 0,3 m.

- + Bãi đổ thải số 1 (tọa độ X: 1563 953, Y: 603 181, cos trung bình 12,5m): tại Km39+100-Km39+500, diện tích 27.175 m², hiện trạng thấp hơn khu vực xung quanh từ 2- 3m, dự kiến khối lượng đổ thải 11.670,85 m³.

- + Bãi đổ thải số 2 (tọa độ X: 1565 392, Y: 602 340, cos trung bình 6,2m) tại Km40+700-Km41+300 diện tích 39.500 m², hiện trạng thấp hơn khu vực xung quanh từ 1-2m khối lượng đổ thải 19.451,25 m³.

- + Bãi đổ thải số 3 (tọa độ X: 1568 357, Y: 600 589, cos trung bình 5,5m) tại Km44+200-Km44+700, diện tích 54.672 m², hiện trạng thấp hơn khu vực xung quanh 1-2m, khối lượng đổ thải 11.115 m³.

- Chất thải nguy hại: Bố trí các thùng chuyên dụng đặt gần khu vực lán trại (nền chống thấm, có mái che) để lưu chứa các loại chất thải nguy hại. Định kỳ 6 tháng/ lần, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

3.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, an toàn giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức điều tiết không chế đảm bảo giao thông đường thủy nội địa cho các phương tiện lưu thông qua cửa Đê Gi.

- Bố trí các biển báo hiệu hai đường thi công, biển hạn chế tốc độ, biển báo công trường....trên khoảng cách tối thiểu 150m, chóp cao su, dây, cờ, còi.

3.5. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Lưu giữ vật liệu dễ cháy đúng quy định, bố trí các phương tiện phòng

chống cháy nổ tại công trường và thường xuyên tập huấn nâng cao năng lực và nhận thức của công nhân về an toàn cháy nổ.

- Thực hiện các quy định về an toàn lao động.
- Xây dựng phương án ứng phó khi ngập lũ, mưa bão.

4. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường chính của giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- 03 bãi lưu chứa đất thừa.
- 10 nhà vệ sinh di động.
- Các khu vực lưu chứa chất thải nguy hại.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

a. Giám sát môi trường không khí xung quanh.

- Vị trí giám sát: tại khu vực đang thi công và các khu vực dân cư gần khu vực đang thi công

- Thông số giám sát: bụi lơ lửng, tiếng ồn.
- Chỉ tiêu so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.
- Tần suất giám sát: 02 tháng/lần, trong suốt quá trình thi công.

b. Giám sát chất thải rắn: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom, tình hình thu gom và việc lưu giữ; tần suất giám sát thường xuyên.

c. Các giám sát khác: giám sát an toàn giao thông, an toàn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố tràn đổ, sạt lở.

Hàng năm trước 31 tháng 1, lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm (bao gồm báo cáo về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, quản lý chất thải nguy hại) theo quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Giai đoạn hoạt động

- Nội dung: Thực hiện giám sát sụt lún theo tuyến đường dự án.
- Vị trí giám sát: Tại 3 vị trí trên tuyến đường (điểm đầu, điểm giữa, điểm cuối).

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần (giám sát trong 2 năm đầu khi dự án đi vào hoạt động).